

Bản án số:59/2023/HSST.

Ngày: 25/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa : Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy**.

Các Hội thẩm nhân dân :

Ông Ngô Ánh Khôi.

Ông Lê Văn Thịnh.

- Thư ký phiên tòa : Bà **Phạm Thị Mùi** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Trọng Nghĩa** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số : 50/2023/TL-HSST ngày 09 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Võ Hồng Đ**; Sinh ngày: 12/8/1987. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Lao động phổ thông Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không Giới tính: nam; Trình độ văn hoá: 12/12

Con ông Võ T (sinh năm 1961) và bà Trần Thị N (sinh năm 1964) cùng trú thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q.

Bị cáo có vợ là Trần Thị N (sinh năm 1998) và 02 người con, lớn sinh năm 2010 và nhỏ sinh năm 2012.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 13/7/2020, bị UBND xã Tam Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc.

- Ngày 02/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành xét xử bị cáo Võ Hồng Đ03 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 02 năm 06 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tại thời điểm xét xử bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

- Bản án hình sự phúc thẩm số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 7 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.”

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 141/2022/QĐ-CA ngày 04/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, thi hành bản án hình sự phúc thẩm số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lương Thanh H**; Sinh ngày: 27/9/1994. Nguyên quán: Thôn A, xã Q, huyện N, tỉnh Q. Nơi thường trú: 372C, khu vực Th, phường P, quận C, thành phố C. Nơi ở hiện tại: Thôn A, xã T, huyện N, tỉnh Q. Nghề nghiệp: Lái xe; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam. Trình độ văn hoá: 09/12.

Con ông Lương M (sinh năm 1959) và bà Trần Thị Th (sinh năm 1962) cùng trú thôn A xã Q, huyện N, tỉnh Q.

Bị cáo có vợ là Huỳnh Thị Trúc L, sinh năm: 1995, 01 người con sinh năm 2018 hiện đang cư trú tại 372C khu vực Th, phường P, quận C, thành phố C.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 18/12/2015, Công an phường Hòa Thuận, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam xử phạt số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

- Ngày 17/8/2012, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, thành phố Hồ Chí Minh tuyên phạt 02 năm 03 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 31/8/2013.

- Ngày 02/3/2023, Tòa án nhân dân huyện Núi Thành tuyên phạt bị cáo Lương Thanh H 02 năm 06 tháng tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu, tài liệu giả của cơ quan, tổ chức” và 04 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (tại thời điểm xét xử bản án chưa có hiệu lực pháp luật).

Bị cáo đang bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ công an huyện Núi Thành từ ngày 03/01/2022 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa

3. Họ và tên: **Huỳnh Văn V**; Sinh ngày: 10/7/1988. Hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Đ, xã Gi, huyện N, tỉnh Q; Nghề nghiệp: Công nhân; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: nam. Trình độ văn hoá: 12/12.

Con ông Huỳnh Văn N (sinh năm 1944) và bà Ngô Thị Tr (sinh năm 1946) cùng trú thôn Đông B, xã Gi, huyện N, tỉnh Q.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con út trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân:

- Ngày 06/10/2020, bị UBND xã Tam Giang xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã chấp hành xong việc nộp phạt vào ngày 13/10/2020.

- Bản án hình sự phúc thẩm số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng tuyên phạt 12 năm tù về tội “Lừa

đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức.”

Bị cáo đang thi hành án theo quyết định thi hành án số 140/2022/QĐ-CA ngày 04/10/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam, thi hành bản án hình sự phúc thẩm số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Các bị hại:

+ Ông Phạm Văn C, sinh năm: 1979; trú tại: Thôn H, xã Gi, huyện N, tỉnh Q (Có mặt).

+ Ông Lê Hồng L, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn N, xã H, huyện N, tỉnh Q (Vắng mặt).

- **Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V:** Ông Ngô Thanh Tài – Luật sư văn phòng Luật sư Thanh Thiên thuộc đoàn luật sư tỉnh Quảng Nam (có mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Ông Phan Thanh H, sinh năm: 1987; trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Phùng Quang T, sinh năm: 1951; trú tại: Thôn L, xã Tr, huyện B, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Ông Nguyễn Tấn M, sinh năm: 1989; trú tại: Thôn T, xã Q, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Đoàn Thị Thu Trang, sinh năm: 1994, địa chỉ: 108 Trần C, phường A, thành phố T, tỉnh Q. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

+ Ông Phạm Thanh M, sinh năm: 1990; trú tại: Thôn H, xã Gi, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Thùy Tr, sinh năm: 1979, địa chỉ: Thôn M, xã X, huyện N, tỉnh Q. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do cần tiền trả nợ nên Võ Hồng Đ đã nảy sinh ý định thuê xe ô tô BKS: 92A-085.93 của ông Lê Hồng L (sinh năm 1990, trú thôn Nam Sơn, Tam Hiệp, Núi Thành, Quảng Nam) đem đi cầm cố lấy tiền trả nợ. Tối ngày 10/5/2020, Võ Hồng Đ điện thoại cho anh Lê Hồng L nói dối là thuê xe đi Đà Nẵng 01 ngày với giá tiền 1.000.000 đồng thì anh Lê Hồng L đồng ý.

Sáng ngày 11/5/2020, sau khi nhận giấy tờ và xe ô tô BKS: 92A-085.93 từ anh Lê Hồng L thì Võ Hồng Đ đưa xe cùng giấy tờ của xe ô tô BKS: 92A-085.93 cho Lương Thanh H để Lương Thanh H đem xe đến tiệm cầm đồ Hùng Trang tại địa chỉ 108, Trần Cao Vân, thành phố Tam Kỳ, Quảng Nam để cầm. Lương Thanh H biết xe ô tô trên là do Võ Hồng Đ thuê để đi cầm trả nợ vì Võ Hồng Đ và Lương Thanh H có nợ chung do đánh bạc. Khi Lương Thanh H chạy xe đến tiệm cầm đồ Hùng Trang thì gặp anh Phan Thanh H làm chủ, do xe không chính chủ nên anh Phan Thanh H không đồng ý cầm xe. Lương Thanh H

điện thoại báo lại thì Võ Hồng Đ điện thoại cho Huỳnh Văn V và nhờ Huỳnh Văn V nói với anh Phan Thanh H để cầm được xe thì Huỳnh Văn V đồng ý. Huỳnh Văn V điện thoại cho anh Phan Thanh H nói rằng đây là xe của anh ruột Vinh, nhờ anh Phan Thanh H cầm giúp. Do những lần cầm cố tài sản trước đây của Huỳnh Văn V đều đúng hẹn nên anh Phan Thanh H tin tưởng nhận cầm xe Vinh.

Lương Thanh H cầm xe được số tiền 50.000.000 đồng. Khi cầm xe, anh Phan Thanh H và Vợ là Đoàn Thị Thu Tr yêu cầu Lương Thanh H đưa chứng minh nhân dân thì Lương Thanh H có để lại cho tiệm cầm đồ 01 chứng minh thư nhân dân mang tên Nguyễn Tấn M , sinh năm 1989, trú Tr, Tam Qg, N. Đây là chứng minh nhân dân của Nguyễn Tấn M , Lương Thanh H dùng ảnh của mình thay ảnh của Minh và sử dụng như chứng minh nhân dân của Hoàn.

Sau khi cầm được xe lấy số tiền 50.000.000 đồng thì Lương Thanh H cùng với Võ Hồng Đ đem số tiền này sử dụng vào việc trả nợ và chơi đánh bài thua hết. Đến hẹn không thấy Võ Hồng Đ trả xe cho mình như thỏa thuận, phát hiện xe mình đã bị đem đi cầm cố tại thành phố Tam Kỳ nên Lê Hồng L điện thoại yêu cầu Võ Hồng Đ chuộc xe trả lại cho mình nếu không sẽ báo công an giải quyết.

Sợ bị ông Lê Hồng L báo Công an và biết Huỳnh Văn V có quen với ông Phạm Văn C - chủ xe ô tô BKS: 92A-050.25 nên Võ Hồng Đ nhờ Huỳnh Văn V thuê giúp xe của ông C đưa cho Võ Hồng Đ để Võ Hồng Đ đưa xe này vào thế để lấy xe ô tô BKS: 92A-085.93 ra trả cho Lê Hồng L . Huỳnh Văn V đồng ý nên trưa ngày 13/5/2020, Huỳnh Văn V điện thoại nói dối ông C là thuê xe để Lương Thanh H đi công việc. Do lúc đó xe đang cho người khác thuê và trước đây, Lương Thanh H có thuê xe nhưng trả không đúng hẹn nên ông C không tin tưởng, từ chối. Sau đó, Lương Thanh H đến nhà gặp ông C còn Huỳnh Văn V tiếp tục điện cho ông C để nói Huỳnh Văn V thuê xe cho Lương Thanh H đi công việc, do tin tưởng Huỳnh Văn V vì Huỳnh Văn V đã thuê xe của mình nhiều lần nên ông C đồng ý. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì khách trả xe nên ông C điện thoại cho Huỳnh Văn V biết. Huỳnh Văn V điện thoại cho Lương Thanh H đến nhà ông C lấy xe. Khi Lương Thanh H đến thì ông C giao xe ô tô BKS: 92A-050.25 nhưng không giao giấy tờ xe cho H.

Sau khi lấy được xe, Lương Thanh H chạy xe đến tiệm cầm đồ Hùng Trang để thế chấp lấy xe kia ra nhưng do xe không chính chủ, không có giấy tờ nên ông Phan Thanh H không đồng ý. Lương Thanh H điện thoại cho Huỳnh Văn V nhờ Huỳnh Văn V nói giúp. Huỳnh Văn V điện thoại cho ông Phan Thanh H và nói xe ô tô BKS: 92A-050.25 là của Huỳnh Văn V mua nhưng chưa sang tên đổi chủ. Do trước đây Huỳnh Văn V đã cầm chiếc xe này tại tiệm ông Phan Thanh H sau đó chuộc ra đúng hẹn nên ông Phan Thanh H tin tưởng Vinh. Tuy nhiên, ông Phan Thanh H vẫn yêu cầu có giấy tờ xe thì mới cho đổi xe ô tô BKS: 92A-085.93 ra. Nghe vậy, Lương Thanh H nói ông Phan Thanh H khoảng 30 phút sau sẽ có người đem giấy tờ xe ra. Lương Thanh H điện thoại cho ông C và nói dối là xe đang bị lực lượng Cảnh sát giao thông giữ nên cần đem giấy tờ ra thì ông C đồng ý. Lương Thanh H điện lại cho Võ Hồng Đ để Võ Hồng Đ

xuống nhà anh C lấy giấy tờ xe thì Võ Hồng Đ điện thoại cho Phạm Thanh M là người hành nghề chạy taxi nhờ M ghé nhà ông C lấy giấy tờ đem ra cho H. Mẫn chạy xuống nhà ông C lấy giấy tờ xe rồi mang ra tiệm cầm đồ Hùng Trang đưa cho H.

Tại tiệm cầm đồ Hùng Trang, Lương Thanh H đưa ô tô BKS: 92A-050.25 và giấy tờ xe vào cầm để lấy xe ô tô BKS: 92A-085.93 ra. Xe ô tô BKS 92A-050.25 cầm với giá 60.000.000 đồng, khấu trừ vào 50.000.000 đồng trước và số tiền lãi 2.000.000 đồng. Ông Phan Thanh H đưa lại cho Lương Thanh H 8.000.000 đồng. Số tiền này Lương Thanh H và Võ Hồng Đ chia nhau tiêu xài cá nhân hết. Sau đó, Võ Hồng Đ điện thoại cho ông Lê Hồng L ra tiệm cầm đồ Hùng Trang lấy xe ô tô BKS: 92A-085.93 về.

Đến hẹn không thấy trả xe, ngày 17/5/2020 ông C gửi đơn tố giác đến Công an huyện Núi Thành. Đến ngày 26/5/2020, Võ Hồng Đ đưa cho Huỳnh Văn V số tiền 70.000.000 đồng để Huỳnh Văn V mang ra tiệm cầm đồ chuộc xe về trả lại cho ông C.

Sau khi phạm tội, Lương Thanh H bỏ trốn, Cơ quan CSĐT công an huyện Núi Thành ra quyết định truy nã số 06/QĐ ngày 06/11/2020, đến ngày 03/01/2022 thì bắt được Hoàn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 40 ngày 04/6/2020 kết luận giá trị của chiếc xe ô tô BKS 92A-050.25 nhãn hiệu Toyota, loại INNOVA-J, màu sơn bạc là 180.000.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 32 ngày 19/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Núi Thành kết luận giá trị xe ô tô BKS 92A-085.93 nhãn hiệu Toyota, màu ghi bạc, tài sản đã qua sử dụng có giá 170.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-NT ngày 17/3/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành truy tố các bị cáo Võ Hồng Đ, Lương Thanh H và bị cáo Huỳnh Văn V về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, tỉnh Quảng Nam giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với các bị cáo; đồng thời đề nghị Hội đồng xét:

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; **điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Võ Hồng Đ từ 6 năm đến 7 năm tù;**

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; **điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lương Thanh H từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù**

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự; **điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Huỳnh Văn V từ 5 năm 6 tháng đến 06 năm tù**

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu bồi thường nên không đề cập giải quyết.

Đối với hành vi đưa làm giả chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn

M: Cuối tháng 2/2020, Nguyễn Tấn M mượn tiền của Lương Thanh H thì đưa chứng minh nhân dân của Minh cho Lương Thanh H giữ. Sau đó Lương Thanh H lấy ảnh của mình thay ảnh của M trong chứng minh và sử dụng như chứng minh của mình. Quá trình cầm xe của Lê Hồng L, Lương Thanh H có đưa tiệm cầm đồ Phan Thanh H Trang chứng minh nhân dân tên Nguyễn Tấn M này. Khoảng vài ngày sau, Huỳnh Văn V ra chuộc xe anh C về thì Lương Thanh H có ra gặp bà Tr để lấy lại chứng minh nhân dân. Sau đó nhận thấy chứng minh đã cũ nên Lương Thanh H đã vứt bỏ hiện chưa tìm được. Tháng 5 năm 2020, Lương Thanh H sử dụng bản phôi tô của CMND tên Nguyễn Tấn M thực hiện hành vi “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” đối với bà Nguyễn Thị Thùy Tr. Sau khi phát hiện Lương Thanh H lừa đảo, bà Tr làm đơn tố giác gửi kèm chứng minh phôi tô cho Cơ quan CSĐT công an huyện Núi Thành.

Ngày 13/02/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành có Công văn số 72/CSĐT gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam: Căn cứ tài liệu thu thập được là bản phôi tô CMND mà bị can Lương Thanh H sử dụng và bản phôi tô CMND của Nguyễn Tấn M thì có thể giám định được tài liệu là giả không?

Ngày 20/2/2023, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Nam có văn bản trả lời không thể giám định được là tài liệu thật hay giả trên cơ sở tài liệu thu thập được.

Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn V luật sư Ngô Thanh Tài trình bày: Luật sư thống nhất với đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành về tội danh, điều khoản luật áp dụng là điểm a, khoản 3 Điều 174, tình tiết giảm nhẹ thống nhất điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mặc dù giá trị tài sản chiếm đoạt là 350 triệu đồng, nhưng thực tế các bị cáo chỉ hưởng lợi 110.000.000 đồng. Đối với bị cáo V không hề có mục đích chiếm đoạt, cũng không hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt, nên xem xét cho Huỳnh Văn V được áp dụng điều 54 BLHS hưởng mức án nhẹ nhất để sớm về với gia đình.

Tại phiên tòa và lời nói sau cùng, bị cáo Võ Hồng Đ khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, tuy nhiên không đồng ý giá trị chiếm đoạt tài sản là 250.000.000 đồng như Viện kiểm sát đã truy tố, chỉ đồng ý xác định giá trị chiếm đoạt theo giá trị cầm cố tài sản. Bị cáo Huỳnh Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi như viện kiểm sát đã nêu trong bản cáo trạng, tuy nhiên bị cáo không hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt, đối với xe của Lê Hồng L từ đầu bị cáo không hề biết Võ Hồng Đ có ý định chiếm đoạt, do vậy đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo Lương Thanh H xin giảm nhẹ hình phạt do Lương Thanh H cảnh gia đình khó khăn, thống nhất hành vi của bị cáo tới đâu sẽ chịu trách nhiệm tới đó.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Núi Thành, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy theo định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh: Qua điều tra xác định: Vào các ngày 11/5/2020 và ngày 13/5/2020, bị cáo Võ Hồng Đức cùng với bị cáo Huỳnh Văn V và Lương Thanh Hoàn, tổ chức việc lừa đảo với thủ đoạn thuê xe ô tô BKS: 92A-085.93 của ông Lê Hồng L và xe ô tô BKS: 92A-050.25 của ông Phạm Văn Cam để mang đi cầm cố lấy tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân. Tổng giá trị tài sản của 02 xe ô tô trên tại thời điểm các bị cáo mang cầm cố là 350.000.000 đồng. Các bị cáo cho rằng giá trị chiếm đoạt xác định bằng số tiền cầm cố, tuy nhiên tài sản chiếm đoạt là 02 xe ô tô đã được định giá và không ai có ý kiến gì đối với kết luận định giá, nên có cơ sở xác định giá trị tài sản chiếm đoạt là 350.000.000 đồng.

[3] Xét lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận công khai tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Võ Hồng Đ, bị cáo Huỳnh Văn V và bị cáo Lương Thanh H phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 174 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Núi Thành là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4]. Xét tính chất, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo thì thấy: Vụ án thuộc loại rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo bằng thủ đoạn gian dối lập đi lập lại để chiếm đoạt tài sản của nhiều người; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm nghiêm trọng đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, an toàn trong xã hội. Tại phiên tòa bị cáo Huỳnh Văn V thành khẩn khai báo diễn biến và hành vi của mình tuy nhiên do nhận thức chưa đúng nên không thừa nhận vai trò đồng phạm trong lần lừa đảo và cầm cố xe của anh Lê Hồng L. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của anh Phan Thanh H và anh Lê Hồng L và các bị cáo khác, thì Huỳnh Văn V đóng vai trò giúp sức cho các bị cáo cầm cố xe của bị hại Lê Hồng L tại tiệm cầm đồ của ông Phan Thanh H. Nếu bị cáo Huỳnh Văn V không gọi điện thì ông Phan Thanh H cũng không cầm cố xe cho các bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất quan điểm truy tố của Viện kiểm sát về hành vi bị cáo Huỳnh Văn V giúp sức cùng với bị cáo Võ Hồng Đ, bị cáo Lương Thanh H lừa đảo chiếm đoạt tài sản xe của ông Lê Hồng L cũng như xe của ông Phạm Văn C. Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều thể hiện thái độ ăn năn hối cải, xin giảm nhẹ hình phạt.

[5] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thì thấy: Các bị cáo có nhân thân xấu, ngoài hành vi này còn thực hiện các hành vi phạm tội khác đã được Tòa án có thẩm quyền xét xử. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội có tổ chức và phạm tội 02 lần trở lên. Đây là tình tiết tăng

nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó cần xử phạt các bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này. Xét thấy các bị cáo không có khả năng tự cải tạo nên cần cách ly các bị cáo ra khỏi ngoài xã hội một thời gian để thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo Huỳnh Văn V và bị cáo Lương Thanh H có tác động bị cáo Võ Hồng Đ, là người hưởng lợi lớn nhất trong vụ án, bồi thường khắc phục hậu quả cho các bị hại. Bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Huỳnh Văn V có cha là thương binh loại 2/4. Bị cáo Võ Hồng Đ đã từng có thời gian phục vụ quân đội được tặng huy chương chiến sĩ vẻ vang. Bị cáo Lương Thanh H có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Do vậy, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[5] Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án thì thấy: Trong vụ án này bị cáo Võ Hồng Đ có vai trò chủ mưu, cầm đầu vừa là người thực hành; bị cáo Lương Thanh H đóng vai trò giúp sức tích cực thực hiện hành vi; bị cáo Huỳnh Văn V là người giúp sức tuy nhiên không hưởng lợi từ tài sản chiếm đoạt được. Do đó khi lượng hình cần áp dụng bị cáo Võ Hồng Đ mức án cao hơn bị cáo Lương Thanh H và bị cáo Huỳnh Văn V để đảm bảo sự công bằng và nghiêm minh của pháp luật. Bị cáo Huỳnh Văn V và Lương Thanh H có vai trò giúp sức, có hai tình tiết giảm nhẹ tại khoản 1 Điều 51, nên xem xét áp dụng Điều 54 khi quyết định hình phạt cho các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận được tài sản và không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết

[7] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện trả lại cho các chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Đối với hành vi đánh bạc theo lời khai của các bị cáo, do chưa xác định được số tiền dùng để đánh bạc và đối tượng cùng đánh bạc nên tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau.

[10] Đối với Phan Thanh H đã có hành vi cầm xe nhưng do không biết các bị cáo lừa đảo chủ sở hữu nên không đề cập trách nhiệm hình sự. Đối với hành vi cầm xe không chính chủ, Cơ quan CSĐT Công an huyện Núi Thành đã chuyển hồ sơ cho Công an TP Tam Kỳ xử phạt theo quy định.

[11] Đối với Lương Thanh H có hành vi lấy ảnh của mình bỏ vào Chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Tấn M để sử dụng vào mục đích lừa đảo, do Lương Thanh H đã rút bỏ Chứng minh nhân dân nêu trên nên không thể tiến hành giám định, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Núi Thành đã tách hành vi trên ra khi nào tìm được xử lý sau là thỏa đáng.

[12] Đối với ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị cáo Huỳnh Văn V xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Huỳnh Văn V có cơ sở nên Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

[13]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo **Võ Hồng Đ, Lương Thanh H và Huỳnh Văn V** phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

1. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Võ Hồng Đ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

2. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Lương Thanh H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 03/01/2022).

3. Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm a, g khoản 1 Điều 52, Điều 54, Điều 56, Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo: Huỳnh Văn V 06 (sáu) năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt 12 năm tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” và 03 năm tù về tội “Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức” tại bản án hình sự phúc thẩm số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng, hình phạt chung bị cáo phải chấp hành là 21 (hai mươi mốt) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam theo bản án số 380/2022/HS-PT ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Đà Nẵng (ngày 11 tháng 7 năm 2020).

4. Về Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí, các bị cáo Võ Hồng Đ, Lương Thanh H và Huỳnh Văn V mỗi bị cáo phải chịu: 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm bản án để yêu cầu Tòa án tỉnh Quảng Nam xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện Núi Thành;
- VKSND tỉnh Quảng Nam;
- Chi cục THA huyện Núi Thành;
- Công an huyện Núi Thành;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, lưu bộ phận HS.

NGUYỄN THỊ XUÂN THÙY